

Số: 39 /2021 /QĐST- HNGĐ

*Triệu Sơn, ngày 15 tháng 03 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1986

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn O.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có 02 con chung, tên các cháu là Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 09/9/2009 và cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 22/10/2012. Hiện

nay 2 cháu đang ở cùng chị L. Ly hôn vợ chồng anh, chị thỏa thuận giao cháu Đ cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh O có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, vợ chồng anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và phần nợ*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị Lý có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị L đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004310 ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị L 150.000đ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận***

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Đồng Thắng
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thủy**

